

Bản án số: 172/2019/HSPT
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Ông Nguyễn Gia L

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 26/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/TLPT-HS ngày 04/11/2019 đối với bị cáo Nguyễn Quang T do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HSST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang T**- sinh ngày 11/6/1994; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm 1970 và bà: Giáp Thị L, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị truy nã, sau đó đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn 01 bị hại và 02 người liên quan nhưng do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/04/2019, Nguyễn Quang T, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T đi xe khách từ xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang về nhà. Trên đường đi T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác để đánh bạc trên mạng Internet bằng thủ đoạn đến cửa hàng điện thoại làm dịch vụ chuyển tiền qua mạng Internet vào tài khoản của T chiếm đoạt tiền để đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T về đến ngã ba thị trấn C, huyện T, T xuống xe ô tô và đi bộ vào cửa hàng kinh doanh điện thoại S do chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989, trú tại phố H, thị trấn C, huyện T là chủ cửa hàng (gia đình chị L kinh doanh điện thoại và làm dịch vụ chuyển tiền qua mạng internet). Gặp chị L, T bảo chị L “Tài khoản của chị còn tiền không chuyển giúp em 20.000.000 đồng vào tài khoản của khách hàng tại ngân hàng BIDV”, chị L bảo “còn” và đồng ý chuyển tiền cho T. Tuy nhiên, T không cung cấp số tài khoản của khách hàng mà T cung cấp cho chị L số tài khoản 43110000720220 mang tên Nguyễn Quang T và bảo chị L chuyển tiền với nội dung “Em ngọc dat coc noi that nail mong” vào số tài khoản này. Chị L sử dụng dịch vụ chuyển tiền internet Banking qua mạng Internet chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ số tài khoản 43110000594081 của chị L tại Ngân hàng BIDV sang tài khoản 43110000720220 của Nguyễn Quang T tại ngân hàng BIDV. Sau khi nhận được tiền của chị L chuyển vào tài khoản của T, T bảo chị L cho T xem

điện thoại tại cửa hàng để mua với mục đích để tránh chị L yêu cầu T trả số tiền đã chuyển. T được chị L chỉ ra quầy xem chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, T ra quầy sử dụng chiếc điện thoại iphone 7 màu đen để ở bàn (dành cho khách trải nghiệm máy) tải ứng dụng BIDV và đăng nhập tài khoản 0362642444 với mật khẩu “\$huub0ngfc” truy cập vào số tài khoản 43110000720220 của T tại Ngân hàng BIDV. Sau đó, T sử dụng dịch vụ Internet Bankinh của Ngân hàng BIDV chuyển số tiền 20.000.000 đồng vừa nhận từ tài khoản của chị L chuyển sang tài khoản 32110001032573 mang tên Phạm Văn Hưng, sinh năm 1983 ở số nhà 4B, khu tập thể thị trấn Cánh, phường Cầu Treo, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, số điện thoại đăng ký là 0966034000 tại Ngân hàng BIDV với nội dung “Mua game ThaiShu”. Tiếp sau đó, T sử dụng điện thoại iphone 7 truy cập vào trang Web Gamvip.com tải ứng dụng chơi game về và truy cập vào tài khoản “ngthifc” với mật khẩu “tsytbnl” để đăng nhập chơi game “tài xỉu” bằng số tiền vừa nạp vào qua tài khoản Phạm Văn Hưng. T chơi game khoảng 30 phút thì thua hết số tiền 20.000.000 đồng. Chị L thấy lâu không thấy T trả tiền nên đã yêu cầu T trả lại số tiền 20.000.000 đồng mà chị L đã chuyển cho T. Do T không có tiền trả nên đã nói dối là chờ bạn mang tiền đến mục đích để kéo dài thời gian. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày do nghi ngờ T có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên chị L đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 bản phô tô ảnh chụp màn hình chi tiết giao dịch của số tài khoản 43110000594081 chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản 43110000720220 của Nguyễn Quang T.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với T và tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ ngoài màu đen, Bên trong có sim số 0362.642.444 và sim số 0393.167.890.

Ngày 04/4/2019, sau khi làm việc tại Cơ quan điều tra, T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 19/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết

định truy nã đối với Nguyễn Quang T. Ngày 01/7/2019, sau khi được biết mình bị truy nã Nguyễn Quang T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HSST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 bộ luật hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Phạt bị cáo Nguyễn Quang T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 01/7/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 07/10/2019 bị cáo Nguyễn Quang T nộp đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang T vẫn giữ nguyên kháng cáo với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu, do thiếu hiểu biết nên đã phạm tội, gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại chị L được 3.700.000đ, chị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, đề nghị xử phạt bị cáo T 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Quang T: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định:

Ngày 04/4/2019, tại cửa hàng kinh doanh điện thoại S của gia đình chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989, trú tại phố H, thị trấn C, huyện T. Nguyễn Quang T, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) của gia đình chị Nguyễn Thị L. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T xét xử bị cáo Nguyễn Quang T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, qua đó thể hiện T độ bất chấp và coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường một phần thiệt hại, tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại 3.700.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm cho bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Hơn nữa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS do vậy, HĐXX xét thấy có căn cứ và cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 bộ luật hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T **06 (Sáu) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 01/7/2019.

[2]Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bà Giáp Thị Lan là mẹ bị cáo T đã nộp 3.700.000đ tại biên lai thu tiền số: AA/2010/006260 ngày 26/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T để bồi thường thay cho bị cáo T. Chị Nguyễn Thị L là bị hại trong vụ án có quyền nhận 3.700.000đ tại biên lai thu tiền trên.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung